

Số: /2024/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, số lượng người làm việc, số lượng lao động hợp đồng và cán bộ, công chức, viên chức, người giữ chức danh, chức vụ và kiểm soát viên tại doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*  
*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*  
*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*  
*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*  
*Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;*  
*Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;*  
*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;*  
*Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;*  
*Căn cứ Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;*  
*Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;*  
*Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;*  
*Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;*  
*Căn cứ Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;*  
*Căn cứ Nghị định số 69/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;*  
*Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức;*

*Thực hiện Quy định số 501-QĐ/TU ngày 29 tháng 3 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Gia Lai về công tác quy hoạch cán bộ; Quy định số 685-QĐ/TU ngày 20 tháng 10 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Gia Lai về luân chuyển cán bộ; Quy định số 359-QĐ/TU ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Gia Lai về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; Quy định số 695-QĐ/TU ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Gia Lai về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; Quy định số 124-QĐ/BCSD ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử thuộc diện Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo quyết định này Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, số lượng người làm việc, số lượng lao động hợp đồng và cán bộ, công chức, viên chức, người giữ chức danh, chức vụ và kiểm soát viên tại doanh nghiệp Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.

### **Điều 2. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2024 và thay thế Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Quy định quản lý công tác nội vụ thuộc tỉnh Gia Lai.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ (Vụ pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Công báo tỉnh; Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Trương Hải Long**

**QUY ĐỊNH**

Về quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, số lượng người làm việc, số lượng lao động hợp đồng, cán bộ, công chức, viên chức, người giữ chức danh, chức vụ và kiểm soát viên tại doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai

(Kèm theo Quyết định số: /2024/QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

**Chương I****QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, số lượng người làm việc, số lượng lao động hợp đồng, cán bộ, công chức, viên chức, người giữ chức danh, chức vụ và kiểm soát viên tại doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cơ quan, tổ chức hành chính (gọi chung là cơ quan hành chính)

a) Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh (gọi chung là sở).

b) Văn phòng, thanh tra, phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc sở (gọi chung là phòng thuộc sở); chi cục, ban và cơ quan hành chính tương đương thuộc sở (gọi chung là chi cục).

c) Phòng chuyên môn, nghiệp vụ và tương đương thuộc chi cục (gọi chung là phòng thuộc chi cục).

d) Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện).

đ) Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (gọi chung là phòng chuyên môn cấp huyện).

2. Đơn vị sự nghiệp công lập

a) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở.

c) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục.

d) Phòng, tổ chức khác tương đương và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (gọi chung là phòng thuộc đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh).

đ) Khoa, phòng, trạm và tổ chức, đơn vị khác tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở (gọi chung là phòng thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở).

e) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (gọi chung là đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện).

g) Phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (gọi chung là phòng thuộc đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện).

3. Doanh nghiệp nhà nước là doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; người giữ chức danh, chức vụ và kiểm soát viên tại doanh nghiệp nhà nước (gọi chung người quản lý doanh nghiệp Nhà nước).

### **Điều 3. Nguyên tắc quản lý**

1. Đảm bảo sự lãnh đạo thống nhất của Đảng, sự quản lý của Nhà nước; thực hiện nguyên tắc tập trung, dân chủ; thực hiện đúng và đầy đủ nguyên tắc, chế độ, chính sách, quy trình, thủ tục liên quan trong quản lý về tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, số lượng người làm việc, số lượng lao động hợp đồng và cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý doanh nghiệp nhà nước theo quy định của Đảng, pháp luật.

2. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm trước pháp luật trong quá trình thực hiện những nội dung công việc quản lý về tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, số lượng người làm việc, số lượng lao động hợp đồng và cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý doanh nghiệp nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý theo đúng quy định của Đảng, pháp luật, theo phân công, phân cấp tại Quy định này.

3. Đẩy mạnh phân công, phân cấp, ủy quyền trong quản lý về tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, số lượng người làm việc, số lượng lao động hợp đồng và cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý doanh nghiệp nhà nước; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, hoạt động của cơ quan, đơn vị, địa phương.

4. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm vi phạm; đảm bảo việc thực hiện quản lý về tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, số lượng người làm việc, số lượng lao động hợp đồng và cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý doanh nghiệp nhà nước thống nhất, đồng bộ, đúng quy định.

## **Chương II**

### **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nội vụ tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết các công việc**

##### **1. Quản lý tổ chức bộ máy, số lượng lao động hợp đồng**

a) Trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định số lượng lao động hợp đồng để làm công việc ở vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung thuộc lĩnh vực sự nghiệp giáo dục và y tế quy định tại khoản 4 Điều 9 Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và quy định pháp luật khác có liên quan.

b) Thống nhất số lượng lao động hợp đồng để đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh tự bảo đảm dưới 70% chi thường xuyên thực hiện ký kết hợp đồng lao động làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 111/2022/NĐ-CP và quy định pháp luật khác có liên quan.

c) Quyết định mức phụ cấp chức vụ lãnh đạo đối với các chức danh lãnh đạo trong đơn vị sự nghiệp công lập do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập theo quy định tại điểm b khoản 9 Mục II Thông tư số 83/2005/TT-BNV ngày 10 tháng 8 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương và các chế độ phụ cấp lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và quy định pháp luật khác có liên quan.

##### **2. Quản lý tuyển dụng công chức**

Xây dựng, ban hành kế hoạch tuyển dụng và tổ chức tuyển dụng công chức vào làm việc ở các cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện.

##### **3. Sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức**

a) Thực hiện các nội dung về sử dụng và quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý ở các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại Quy định số 695-QĐ/TU ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Gia Lai về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, Quy định số 124-QĐ/BCSD ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử và các văn bản của Đảng, pháp luật khác có liên quan.

##### **b) Quản lý ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức**

Tổ chức thi hoặc xét nâng ngạch công chức từ ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương trở xuống; tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng I xếp lương loại A3 theo quy định của pháp luật.

Quyết định bổ nhiệm ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức và xếp lương đối với cán bộ, công chức, viên chức trúng tuyển kỳ thi hoặc xét nâng ngạch công chức lên chuyên viên cao cấp hoặc tương đương theo quy định của pháp luật; quyết định bổ nhiệm ngạch và xếp lương ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương, chức danh nghề nghiệp hạng I xếp lương loại A3 (trừ đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm chi thường xuyên) và cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý (sau khi có thông báo của Thường trực Tỉnh ủy).

Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm ngạch thanh tra viên, thanh tra viên chính, thanh tra viên cao cấp, trợ giúp viên pháp lý, giám định viên tư pháp và các chức danh khác theo quy định của pháp luật.

c) Sử dụng và quản lý người quản lý doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại Quy định số 124-QĐ/BCSD và các văn bản của Đảng, pháp luật khác có liên quan.

#### d) Tiền lương

Nâng bậc lương (bao gồm nâng lương thường xuyên hoặc nâng lương trước thời hạn), nâng mức hưởng phụ cấp đối với cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ thuộc thẩm quyền quyết định bổ nhiệm quy định tại Quy định số 695-QĐ/TU và công chức giữ ngạch chuyên viên cao cấp hoặc tương đương, viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng I (xếp lương loại A3) thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

4. Tiếp nhận, tổng hợp hồ sơ giải quyết các công việc trong lĩnh vực nội vụ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (trừ hồ sơ thuộc nhiệm vụ, quyền hạn trực tiếp tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh của sở, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện).

### **Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của sở**

1. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, số lượng người làm việc, số lượng lao động hợp đồng

a) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức đối với phòng thuộc sở, phòng thuộc chi cục và phòng thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở (trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 9 Quy định này).

b) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ nhiệm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản lý quy định tại điểm b khoản 2 Điều 24 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập và quy định pháp luật khác có liên quan.

c) Hàng năm, quyết định phân bổ biên chế, số lượng người làm việc sau khi được cấp có thẩm quyền giao đến từng tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 và điểm b, điểm c, điểm đ khoản 2 Điều 2 Quy định này (trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 9 Quy định này).

d) Thống nhất số lượng lao động hợp đồng để đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở tự bảo đảm dưới 70% chi thường xuyên hoặc đơn vị chưa được giao quyền tự chủ tài chính thuộc sở thực hiện ký kết hợp đồng lao động làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 111/2022/NĐ-CP và quy định pháp luật khác có liên quan.

## 2. Quản lý tuyển dụng công chức, viên chức

a) Quyết định tuyển dụng công chức và cử công chức hướng dẫn tập sự đối với người trúng tuyển sau khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả tuyển dụng theo kế hoạch; hủy bỏ quyết định tuyển dụng công chức đối với người tập sự không đạt yêu cầu theo quy định của pháp luật; quyết định công nhận hết thời gian tập sự, bổ nhiệm vào ngạch công chức và xếp lương đối với công chức theo quy định.

b) Tiếp nhận vào làm công chức và xếp lương đối với công chức; tiếp nhận vào làm viên chức, tuyển dụng viên chức, hủy bỏ kết quả trúng tuyển và xếp lương viên chức làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên theo quy định của pháp luật.

## 3. Sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức

a) Thực hiện các nội dung về sử dụng và quản lý đối với công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Quy định số 695-QĐ/TU, Quy định số 124-QĐ/BCSD và các văn bản của Đảng, pháp luật khác có liên quan.

Quyết định các nội dung về bố trí, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, kỷ luật và các nội dung khác có liên quan đối với cấp trưởng, cấp phó ở các chi cục, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở có hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,7 trở lên thuộc thẩm quyền quản lý sau khi có thông báo của Thường trực Tỉnh ủy.

b) Quyết định tiếp nhận, điều động, chuyển công tác, biệt phái, luân chuyển đối với công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật (trừ thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh).

## c) Quản lý ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức

Sở quản lý chuyên ngành chủ trì xây dựng đề án tổ chức thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành hạng I xếp lương loại A2, hạng II trở xuống theo quy định của pháp luật (trừ chức danh nghề nghiệp hạng I xếp lương loại A2 và từ hạng II trở xuống đối với viên chức làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm chi thường xuyên) và tổ chức thực hiện sau khi có ý kiến của Sở Nội vụ về nội dung đề án và chỉ tiêu thăng hạng; xây dựng đề án lấy ý kiến của Sở Nội vụ và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đề án tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành hạng I xếp lương loại A3 theo quy định của pháp luật.

Quyết định chuyển ngạch công chức, thay đổi chức danh nghề nghiệp viên chức khi công chức, viên chức thay đổi vị trí việc làm thuộc thẩm quyền quản lý; bổ nhiệm và xếp lương đối với công chức trúng tuyển kỳ thi hoặc xét nâng ngạch công chức từ ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương, chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng I trở xuống thuộc thẩm quyền quản lý sau khi có kết quả trúng tuyển được cấp có thẩm quyền phê duyệt (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý).

Cử hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền cử công chức, viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức thuộc thẩm quyền phân cấp quản lý; chịu trách nhiệm về thành phần hồ sơ dự thi và danh sách đăng ký có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi hoặc xét nâng ngạch công chức, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; lưu giữ và quản lý hồ sơ theo quy định của pháp luật.

#### d) Tiền lương

Nâng bậc lương (bao gồm nâng lương thường xuyên hoặc nâng lương trước thời hạn), nâng mức hưởng phụ cấp đối với công chức, viên chức giữ chức vụ thuộc thẩm quyền quyết định bổ nhiệm và công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chi cục trưởng, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý).

### **Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh**

#### 1. Quản lý tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc

a) Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức đối với phòng thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ nhiệm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản lý quy định tại điểm b khoản 2 Điều 24 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP và quy định pháp luật khác có liên quan.

c) Hằng năm, quyết định phân bổ số lượng người làm việc đến từng tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý quy định tại điểm d khoản 2 Điều 2 Quy định này.

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên quyết định phân bổ số lượng người làm việc sau khi được cấp có thẩm quyền giao.

#### 2. Quản lý tuyển dụng viên chức

Tiếp nhận vào làm viên chức, tuyển dụng viên chức, hủy bỏ kết quả trúng tuyển và xếp lương viên chức theo quy định của pháp luật đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên.

Trường hợp tiếp nhận vào làm viên chức, tuyển dụng viên chức vào làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm chi thường xuyên phải đảm bảo theo đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

### 3. Sử dụng và quản lý viên chức

Thực hiện các nội dung có liên quan về sử dụng và quản lý viên chức theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Quy định này thuộc thẩm quyền quản lý và theo quy định của Đảng, pháp luật khác có liên quan.

### **Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp huyện**

1. Quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, số lượng người làm việc, số lượng lao động hợp đồng

a) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại điểm e khoản 2 Điều 2 Quy định này (trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác).

b) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức đối với đơn vị sự nghiệp cấp huyện.

c) Quyết định thành lập Hội đồng quản lý và phê duyệt Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện theo quy định của pháp luật chuyên ngành và hướng dẫn của bộ quản lý ngành, lĩnh vực.

d) Quyết định phê duyệt Đề án tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện theo quy định. Quyết định phê duyệt vị trí việc làm hoặc điều chỉnh vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp tại các đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện (trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 9 Quy định này).

đ) Hằng năm, quyết định phân bổ biên chế, số lượng người làm việc sau khi được cấp có thẩm quyền giao đến từng tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý quy định tại điểm đ khoản 1 và điểm e khoản 2 Điều 2 Quy định này (trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 9 Quy định này).

e) Thống nhất số lượng lao động hợp đồng để đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm dưới 70% chi thường xuyên hoặc đơn vị chưa được giao quyền tự chủ tài chính thực hiện ký kết hợp đồng lao động làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 111/2022/NĐ-CP và quy định pháp luật khác có liên quan.

g) Quyết định xếp hạng và quyết định mức phụ cấp chức vụ lãnh đạo tương ứng của đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện theo quy định của pháp luật.

### 2. Quản lý tuyển dụng công chức, viên chức

Tổ chức thực hiện tiếp nhận vào làm công chức, vào làm viên chức; tuyển dụng viên chức vào làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên theo quy định của pháp luật.

### 3. Sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức

a) Thực hiện các nội dung về sử dụng và quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Quy định số 695-QĐ/TU và các văn bản của Đảng, pháp luật khác có liên quan.

b) Quản lý ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức

Cử hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền cử cán bộ, công chức, viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức thuộc thẩm quyền phân cấp quản lý; chịu trách nhiệm về thành phần hồ sơ dự thi và danh sách đăng ký có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi hoặc xét nâng ngạch công chức, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; lưu giữ và quản lý hồ sơ theo quy định của pháp luật.

### **Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện**

#### 1. Quản lý tổ chức bộ máy

Quyết định bổ nhiệm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản lý trong các đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện được quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP và quy định pháp luật khác có liên quan.

#### 2. Quản lý tuyển dụng công chức, viên chức

a) Quyết định tuyển dụng công chức và cử công chức hướng dẫn tập sự đối với người trúng tuyển sau khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả tuyển dụng theo kế hoạch; hủy bỏ quyết định tuyển dụng công chức đối với người tập sự không đạt yêu cầu theo quy định của pháp luật; quyết định công nhận hết thời gian tập sự, bổ nhiệm vào ngạch công chức và xếp lương đối với công chức theo quy định.

b) Quyết định tiếp nhận vào làm công chức và xếp lương đối với công chức; tiếp nhận vào làm viên chức, tuyển dụng viên chức, hủy bỏ kết quả trúng tuyển và xếp lương viên chức làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên theo quy định của pháp luật.

#### 3. Sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức

a) Thực hiện các nội dung về sử dụng và quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Quy định số 695-QĐ/TU và các văn bản của Đảng, pháp luật khác có liên quan.

b) Quyết định tiếp nhận, điều động, chuyển công tác, biệt phái, luân chuyển đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh).

c) Quản lý ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức

Quyết định chuyển ngạch công chức, thay đổi chức danh nghề nghiệp viên chức khi công chức, viên chức thay đổi vị trí việc làm thuộc thẩm quyền quản lý;

bỏ nhiệm và xếp lương đối với công chức trúng tuyển kỳ thi hoặc xét nâng ngạch công chức từ ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng I trở xuống thuộc thẩm quyền quản lý sau khi có kết quả trúng tuyển được cấp có thẩm quyền phê duyệt (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh).

#### d) Tiền lương

Nâng bậc lương (bao gồm nâng lương thường xuyên hoặc nâng lương trước thời hạn), nâng mức hưởng phụ cấp đối với cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ thuộc thẩm quyền quyết định bổ nhiệm và công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý).

### **Điều 9. Nhiệm vụ và quyền hạn của chi cục, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện**

1. Chủ trì, đề xuất hoặc trình cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp thực hiện các công việc thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Quy định này và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các tổ chức quy định tại điểm đ, điểm g khoản 2 Điều 2 Quy định này. Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên giao số lượng người làm việc đến từng tổ chức quy định tại điểm đ, điểm g khoản 2 Điều 2 Quy định này.

3. Đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm chi thường xuyên tuyển dụng viên chức theo quy định của pháp luật.

4. Đơn vị sự nghiệp công lập quyết định tuyển dụng, hủy bỏ kết quả tuyển dụng viên chức theo kế hoạch; phân công hướng dẫn tập sự đối với người trúng tuyển viên chức; công nhận hết thời gian tập sự, bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức trúng tuyển; hủy bỏ quyết định tuyển dụng khi người được tuyển dụng không đạt yêu cầu tập sự; phân công, bố trí công tác đối với viên chức theo đúng vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp; ký hợp đồng làm việc và chấm dứt hợp đồng làm việc đối với viên chức theo quy định của pháp luật.

5. Bổ nhiệm, chuyển xếp lại chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức theo quy định của pháp luật nhưng không làm thay đổi chức danh nghề nghiệp viên chức; nâng bậc lương (bao gồm nâng lương thường xuyên hoặc nâng lương trước thời hạn), phụ cấp thâm niên vượt khung, thâm niên nghề đối với công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp).

6. Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, miễn nhiệm, cho từ chức, tạm đình chỉ chức vụ, biệt phái, điều chuyển sang vị trí công

tác khác đối với cấp trưởng, cấp phó của khoa, phòng, trạm và chức danh khác tương đương thuộc cơ cấu bên trong thuộc thẩm quyền quản lý (trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp).

7. Điều động, bố trí sử dụng, chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật trong phạm vi biên chế, số lượng người làm việc được giao, phù hợp với vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức và không làm thay đổi ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp).

8. Đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật, bồi thường, cho thôi việc, nghỉ hưu đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý (trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp).

9. Thực hiện việc gửi các quyết định liên quan đến quản lý công chức, viên chức về cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ban hành để theo dõi, kiểm tra.

### **Chương III**

## **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 10. Tổ chức thực hiện**

1. Căn cứ Quy định này, quy định của Đảng và các văn bản pháp luật có liên quan, Sở Nội vụ theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc tổ chức thực hiện và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Trong trường hợp các văn bản được viện dẫn tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo quy định của văn bản đã sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

3. Các sở, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, doanh nghiệp Nhà nước thực hiện gửi các quyết định về quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, số lượng người làm việc, số lượng lao động hợp đồng và cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý doanh nghiệp nhà nước về Sở Nội vụ chậm nhất trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ban hành để Sở Nội vụ theo dõi, kiểm tra.

4. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, Thủ trưởng các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước và tổ chức, cá nhân khác có liên quan kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.